

# SỰ CẦN THIẾT VẬN DỤNG LUẬT TỤC CỦA NGƯỜI CHĂM TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC Ở CHÍNH QUYỀN CẤP CƠ SỞ

*Trương Tiến Hưng\**

So với các tỉnh thành trong cả nước, người Chăm ở Ninh Thuận có mật độ tập trung đông nhất chiếm khoảng 47,6% tổng số người Chăm trong cả nước. Với lịch sử phát triển lâu đời, nền văn hóa của người Chăm rất đa dạng, độc đáo và còn lưu giữ nhiều công trình văn hóa vật thể và phi vật thể nổi tiếng. Trong kho tàng văn hóa ấy, hệ thống luật tục của người Chăm có vai trò quan trọng trong việc gắn kết cộng đồng, trong hoạt động tự quản điều hòa xã hội và trong việc gìn giữ, phát huy bản sắc dân tộc của người Chăm. Vì thế, việc vận dụng luật tục của người Chăm trong quản lý nhà nước của chính quyền cấp cơ sở là cần thiết.

## 1. Xuất phát từ thực trạng quản lý và yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở trong cơ chế thị trường nơi người Chăm sinh sống

“Quản lý là sự tác động có kế hoạch, sắp xếp tổ chức, chỉ huy, điều khiển hướng dẫn, kiểm tra của các chủ thể quản lý đối với các quá trình xã hội và hoạt động của con người, để chúng phát triển phù hợp với quy luật, đạt tới mục đích đã đề ra của tổ chức và đúng ý chí của nhà quản lý, với chi phí thấp nhất”<sup>1</sup>. Quản lý là hành vi của con người xuất hiện khi có hoạt động chung được thực hiện thông qua tổ chức và quyền uy. Có tổ chức thì mới phân định được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các mối quan hệ của những người tham gia hoạt động chung. Có quyền uy thì mới đảm bảo sự phục tùng của các khách thể bị quản lý đối với các chủ thể quản lý. Mục đích của quản lý là phối hợp các hoạt động riêng lẻ của từng cá nhân, từng tổ chức tạo

thành hoạt động chung thống nhất theo những mục tiêu đã định trước.

“Quản lý nhà nước (QLNN) là sự tác động của các chủ thể mang tính quyền lực nhà nước, bằng nhiều biện pháp, tới các đối tượng quản lý nhằm thực hiện những chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nước trên cơ sở pháp luật”<sup>2</sup>.

Hoạt động QLNN có các đặc điểm sau: mang tính tổ chức trực tiếp của Nhà nước, mang tính chủ động sáng tạo, được bảo đảm về phương diện tổ chức bộ máy, mà trước hết là bộ máy các cơ quan hành chính; mang tính chính trị nhằm thể hiện ý chí của giai cấp thống trị được các cơ quan nhà nước đưa vào cuộc sống; thể hiện tính thống nhất và sự phân công phân cấp tùy từng điều kiện và hoàn cảnh cụ thể; có tính dân chủ bằng nhiều hình thức thực hiện quyền lực trong QLNN; bảo đảm tính khoa học trên cơ sở nguồn vật chất to lớn với hệ thống đối tượng quản lý đông đảo đa dạng, nguồn vật chất - kỹ thuật phương tiện tài chính dồi dào của quốc gia.

Thực trạng trên địa bàn cấp xã nơi người Chăm sinh sống ở Ninh Thuận vừa diễn ra hoạt động quản lý của chính sách cấp xã vừa tồn tại hoạt động tự quản của cộng đồng từ lâu đời bao gồm hoạt động tự quản của dòng họ, của tộc họ và của làng. Dòng họ gồm những người cùng huyết thống. Tộc họ bao gồm những gia đình hợp thành mà chủ của những gia đình đó là thành viên của một dòng họ. Theo sự phát triển của kinh tế - xã hội, khi mà vai trò về kinh tế của dòng họ, tộc họ bị phai nhạt dần, song trong đời sống tinh thần thì vai trò của dòng họ, tộc họ vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc cố kết cộng đồng, điều hòa quan hệ xã hội. Làng Chăm là một

\* Giảng viên chính Trường chính trị tỉnh Ninh Thuận

<sup>1</sup> Học viện Hành chính quốc gia - Viện Nghiên cứu hành chính (2000), *Một số thuật ngữ hành chính*, Nxb Thế giới mới, Hà Nội, tr.140.

<sup>2</sup> Học viện Hành chính quốc gia - Viện Nghiên cứu hành chính (2000), *Một số thuật ngữ hành chính*, Nxb Thế giới mới, Hà Nội, tr.151.

đơn vị tổ chức xã hội cơ sở của xã hội Champa trước đây bao gồm những người theo một tôn giáo nhất định. Thời kỳ phong kiến, trong hệ thống quản lý hành chính có các chức vị như Lý trưởng, Hương bộ, Hương kiểm do dân bầu ra vừa đại diện cho chính quyền phong kiến, vừa đại diện cho dân chịu trách nhiệm về việc làng trước chính quyền. Đây chính là hình thức dung hoà giữa hoạt động quản lý của nhà nước phong kiến và hoạt động tự quản của cộng đồng. Hiện nay, trong các làng Chăm còn tồn tại các hội đồng Paley thường gọi là "Hội đồng hòa giải" hoặc "Ban phong tục" bao gồm các cả sư, già làng, trưởng làng, trưởng tộc họ... đang góp phần tích cực cùng chính quyền địa phương điều hòa các quan hệ xã hội, bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc. Mặt khác, trong hoạt động tự quản của người Chăm thì hệ thống chức sắc tôn giáo là tầng lớp tăng lữ (đạo Bà la môn) và tầng lớp tu sĩ (đạo Bà ni) đã và đang đóng vai trò quan trọng. Họ là tầng lớp trí thức trong xã hội Chăm tham gia vào việc lãnh đạo không chỉ mặt tinh thần và tư tưởng mà còn đối với cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội đối với dân làng. Ngoài ra, bóng dáng của bộ máy quản lý tập thể làng Chăm cổ truyền còn thể hiện thông qua các chức sắc dân gian như cai lệ, cai đập, thầy võ... là những người phục vụ dân làng có uy tín khá cao trong cộng đồng, trong việc phân xử các tranh chấp liên quan tới hoạt động sản xuất nông nghiệp. Những hình thức tự quản trên vẫn còn tồn tại cho tới ngày nay trong xã hội người Chăm với công cụ là hệ thống luật tục đã và đang đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội người Chăm.

Như vậy thực trạng trên địa bàn cấp xã nơi có người Chăm sinh sống hiện nay còn tồn tại đan xen cả hệ thống quản lý chính thống của chính quyền cấp xã và hệ thống quản lý không chính thống là hoạt động tự quản trong cộng đồng rằng xã của người Chăm.

Cả hai hình thức quản lý và tự quản với công cụ tương ứng là pháp luật và luật tục vẫn tồn tại song song và cùng có vai trò quan trọng trong bảo đảm xây dựng và tổ chức

quản lý xã hội về yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN ở cơ sở trong cơ chế thị trường. Qua điều tra xã hội học ở 12 xã có đông người Chăm sinh sống trong tỉnh Ninh Thuận, bao gồm:

+ Huyện Ninh Phước có 8 xã với 17 làng có người Chăm sinh sống là:

- Xã Phước Nam có 4 làng là Hiếu Thiện, Vụ Bồn, Văn Lâm và Phước Lập;

- Xã Phước Hậu có 3 làng là Phước Đông, Chất Thường và Hiếu Lễ;

- Xã Phước Hữu có 2 làng là Hoài Trung và Như Bình ;

- Xã Phước Hải có 1 làng là Thành Ý;

- Xã Phước Thuận có 1 làng là Phú Nhuận;

- Xã Phước Thái có 2 làng là Hoài Trung và Như Bình;

- Xã An Hải có 1 làng là Tuấn Tú.

Thị trấn Phước Dân có 3 làng là Mỹ Nghiệp, Chung Mỹ và Vinh Thuận.

+ Huyện Ninh Hải có 2 xã với 3 làng có người Chăm sinh sống là:

- Xã Xuân Hải có 2 làng là An Nhơn và Phước Nhơn;

- Xã Phương Hải có 1 làng là Bình Nghĩa.

+ Huyện Ninh Sơn có 1 xã Nhơn Sơn với 1 làng Lương Tri.

+ Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm có 1 xã Thành Hải với 1 làng Thành Ý.

Kết quả điều tra xã hội học cho thấy:

*Các vấn đề chung:* Theo số liệu thống kê thực tế, tổng số người Chăm sinh sống ở Ninh Thuận là 63.357 người. Ngoài ra, còn một số sống xen cư trong các làng khác với cả 3 dòng đạo là Bà la môn, Bà Ni và Islam. Trong từng làng rất ít có trường hợp xen cư giữa hai dòng đạo khác nhau.

Trong 12 xã đã có 21 làng là Làng Văn hoá mới, song số Làng Văn hoá mới là làng có người Chăm sinh sống là 15 làng. Toàn bộ 22 làng có người Chăm sinh sống đều đã có Hội đồng phong tục với những đóng góp tích cực trong hoạt động tự quản. Đặc biệt 100% số làng của người Chăm đã xây dựng được Quy ước Làng Văn hoá mới. Song vì nhiều lý do khác nhau nên hơn 2/3 số qui ước mới đó

chưa được chính quyền Nhà nước thông qua. Hoạt động xây dựng và nội dung các bản quy ước mới còn mang tính hình thức, sao chép, chưa khắc phục hết các tồn tại của luật tục. Tuy thế, các quy ước mới đó cũng có tác động trong hoạt động tự quản của Hội đồng phong tục, trong ý thức xây dựng đời sống mới của người Chăm.

*Về kết hôn:* Theo phong tục của người Chăm, việc kết hôn thường chỉ thông qua sự đồng ý của gia đình và Hội đồng phong tục trong làng mà không đăng ký kết hôn qua UBND xã. Thực tế đó đã gây không ít khó khăn trong QLNN của chính quyền cấp xã. Qua thực tiễn thống kê cho thấy: qua 5 năm (từ 1999-2003) chỉ có 1.102 cặp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã. Trước tình trạng hôn nhân thực tế quá nhiều trong cộng đồng người Chăm nói riêng và đồng bào vùng nông thôn nói chung, nhằm tăng cường QLNN trong lĩnh vực hôn nhân gia đình, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân dần tiến tới xóa bỏ tình trạng hôn nhân không có đăng ký kết hôn, khuyến khích xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, Chính phủ đã có Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 qui định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND cấp xã đã kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, các Hội đồng phong tục, Ban quản lý thôn ở các thôn tiến hành vận động người Chăm nói riêng, đồng bào vùng nông thôn nói chung đăng ký kết hôn lại cho những cặp hôn nhân thực tế. Chỉ trong thời gian 6 tháng đầu năm, riêng số lượng các cặp người Chăm đến đăng ký kết hôn theo Nghị định 77 là 4.200 trường hợp, gấp 3 lần số cặp đăng ký kết hôn trong 5 năm từ 1999-2003. Điều đó cho thấy, tình trạng hôn nhân không có đăng ký kết hôn trong thời gian trước đây là rất lớn.

Những năm gần đây, do tác động của hoạt động tuyên truyền pháp luật, bên cạnh việc nâng dần ý thức pháp luật cho đồng bào và tăng cường QLNN của chính quyền cơ sở,

đồng bào người Chăm đã dần ý thức được quyền lợi và nghĩa vụ trong việc thực hiện đăng ký kết hôn. Vì thế, số cặp người Chăm kết hôn có đăng ký đã dần tăng lên. Trong thực tiễn quản lý, nhiều xã đã có sự vận dụng luật tục của người Chăm, vận dụng sự tham gia hoạt động tự quản của các ban phong tục, của các vị Cả sư, Thầy trang trong việc vận động đồng bào đăng ký kết hôn ở UBND xã trước khi làm lễ kết hôn nên đã giảm được đáng kể tình trạng hôn nhân không có đăng ký kết hôn. Tình trạng vi phạm tuổi kết hôn, tình trạng đa thê đã giảm hẳn.

*Về xung đột trong gia đình người Chăm:* Theo số liệu thống kê tình trạng xung đột trong gia đình người Chăm trong thời gian gần đây có tăng lên. Thực trạng đó có nguyên nhân từ những tác động của cơ chế thị trường vào vùng người Chăm sinh sống. Tuy nhiên, với sự tham gia trong quá trình quản lý của hoạt động tự quản đã góp phần tích cực trong việc hòa giải và giải quyết các xung đột trên. Thực tế số vụ hòa giải thành thông qua hoạt động tự quản của ban hoà giải thôn đã tăng gấp đôi trong vòng 5 năm chiếm tỷ lệ 45,6% tổng số các vụ xung đột trong gia đình người Chăm. Điều đó đã góp phần quan trọng trong việc vừa góp phần gìn giữ tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng vừa khẳng định vai trò quan trọng trong hoạt động tự quản, điều hoà các quan hệ xã hội vừa giảm nhẹ rất nhiều các vụ việc hoà giải của chính quyền cấp cơ sở và Tòa án. Thực tế đó cũng chứng minh tính thuyết phục cao trong việc vận dụng luật tục của người Chăm trong QLNN của chính quyền cơ sở nơi có người Chăm sinh sống.

*Về ly hôn của người Chăm:* Một thực tế là số vụ ly hôn của người Chăm thông qua Hội đồng phong tục là khá nhiều chiếm 76,4%. Đây là một thực tế gây khó khăn cho QLNN ở cơ sở và cần phải khắc phục trong thời gian tới. Thực tế đó cũng làm xuất hiện việc tranh chấp tài sản sau ly hôn mặc dù theo luật tục của người Chăm thì việc tranh chấp tài sản sau ly hôn là rất hạn chế. Tuy nhiên, với sự tác động của hệ thống luật tục, của Hội đồng phong tục, việc tự hoà giải của các bên chủ yếu được tiến hành thông qua

hoạt động tự quản và trong các năm gần đây cũng giảm hẳn. Điều đó cho thấy vai trò tích cực của luật tục đối với hoạt động hòa giải trong lĩnh vực này.

Về vấn đề thừa kế của người Chăm: Một điểm đặc biệt là hầu như không có tình trạng tranh chấp di sản thừa kế trong cộng đồng người Chăm.

Di sản thừa kế đó hoàn toàn được giải quyết theo luật tục là toàn bộ di sản thừa kế thuộc về con gái út. Tuy việc giải quyết di sản thừa kế của người Chăm theo luật tục đã ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của các anh em khác trong gia đình, song các thành viên trong gia đình đều mặc nhiên thừa nhận mà không có tranh chấp.

Từ kết quả khảo sát thực tế trên, tác giả rút ra những nhận xét sau:

Một, việc chuyển từ cơ chế quản lý kế hoạch hoá tập trung sang quản lý theo cơ chế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay bên cạnh những mặt mạnh, mặt tích cực đang làm thay đổi đời sống xã hội từng ngày từng giờ theo hướng tốt đẹp hơn, dân chủ hơn, văn minh hơn thì vẫn có những tác động tiêu cực làm ảnh hưởng xấu tới truyền thống, đạo đức, thuần phong mỹ tục trong cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận. Đó là các tệ nạn xã hội bên ngoài phát sinh trong cơ chế thị trường đang lan tràn vào xã hội người Chăm cổ truyền, trong đó có cả những thói hư tật xấu, cả các văn hóa phẩm ngoại lai đồi trụy, cả những tư tưởng không lành mạnh của các thế lực thù địch đang kích động chia rẽ nội bộ người Chăm cũng như các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Những tác động đó không chỉ làm dân mất đi truyền thống đoàn kết, tính cố kết cộng đồng làng xã trong cộng đồng người Chăm mà còn làm ảnh hưởng xấu gây khó khăn trong QLNN của chính quyền cấp cơ sở. Hệ thống luật tục của người Chăm với những ưu điểm nổi bật đã phát huy vai trò trong hoạt động tự quản của cộng đồng bảo vệ những giá trị truyền thống tốt đẹp của người Chăm vừa có những tác động tích cực trong mối quan hệ giữa hoạt động tự quản của cộng

đồng và QLNN của chính quyền cấp cơ sở trong vùng người Chăm sinh sống ở Ninh Thuận.

Hai, giữa hoạt động quản lý của chính quyền và hoạt động tự quản của nhân dân ở làng xã không thể tách rời độc lập mà luôn phải có mối quan hệ khăng khít. Quản lý tạo điều kiện, hỗ trợ và hướng cho tự quản phù hợp với xu thế phát triển chung của toàn xã hội phù hợp với pháp luật của nhà nước. Tự quản giúp cho quản lý được dễ dàng và đạt hiệu quả cao hơn. Cả hoạt động quản lý và hoạt động tự quản đều đi tới mục đích cuối cùng là thực hiện dân chủ, bảo đảm để dân là chủ, dân làm chủ. "Quản lý là tổ chức và điều hành trên cơ sở có sự uỷ quyền và thực hiện sự uỷ quyền đó của dân. Tự quản vừa bao hàm tự tổ chức, tự thực hiện, tự quyết định vừa là tự kiểm tra tự giám sát"<sup>3</sup>.

Ba, trong 100% các xã có người Chăm sinh sống không chỉ có người Chăm mà có sự xen cư giữa người Chăm và các dân tộc khác. Mỗi dân tộc có một hệ thống các phong tục tập quán khác nhau trong khi mỗi cán bộ quản lý ở cơ sở không thể và cũng không nhất thiết phải hiểu biết hết các phong tục tập quán của từng dân tộc đó. Do vậy, muốn nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp cơ sở thì cần phải biết vận dụng ngay các hệ thống luật tục của các dân tộc nói chung và hệ thống luật tục của người Chăm nơi có người Chăm sinh sống nói riêng. Đây là một yêu cầu khách quan vừa đảm bảo dân chủ trong hoạt động quản lý, vừa thực sự phát huy tính nội lực, tính sáng tạo trong hoạt động quản lý và khả năng tự quản trong cộng đồng các dân tộc. Có thể nói vì đặc điểm gần dân, trực tiếp tiếp xúc với dân nên nếu chính quyền cấp cơ sở thực hiện tốt việc vận dụng hệ thống luật tục vào QLNN tức là đã bước đầu thực hiện hoạt động *luật tục hóa pháp luật* và góp phần vào hoạt động *pháp luật hóa luật tục*.

<sup>3</sup> TS. Nguyễn Văn Sáu, GS. Hồ Văn Thông (đồng chủ biên) (2003), *Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*, Nxb CTQG, Hà Nội, tr. 143.

Từ những nội dung đã phân tích trên có thể khẳng định rằng trong QLNN theo cơ chế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, việc vận dụng hệ thống luật tục của người Chăm trong QLNN của chính quyền cấp cơ sở nơi có người Chăm sinh sống ở Ninh Thuận là một yêu cầu khách quan.

## **2. Xuất phát từ vai trò luật tục của người Chăm trong tổ chức đời sống cộng đồng, gìn giữ và phát huy nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ đổi mới**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề dân tộc, coi vấn đề dân tộc là vấn đề chiến lược và đã đề ra đường lối, chính sách dân tộc nhất quán, đúng đắn đưa lại thắng lợi vĩ đại cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và giành nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định cộng đồng các dân tộc Việt Nam luôn cố kết, gắn bó lâu đời trong lịch sử dựng nước và giữ nước, là những bộ phận cấu thành quốc gia thống nhất. Trong nền văn hóa Việt Nam, mỗi dân tộc đều có những tinh hoa văn hóa mang bản sắc dân tộc, phản ánh truyền thống lịch sử và niềm tự hào dân tộc. Sự phát triển đa dạng nền văn hóa của mỗi dân tộc càng làm phong phú thêm nền văn hóa thống nhất của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay, ĐCS Việt Nam luôn quan tâm và coi trọng công tác dân tộc, gìn giữ và phát huy nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của ĐCS Việt Nam khẳng định: "Đoàn kết bình đẳng giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, cùng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đồng thời gìn giữ và phát huy bản sắc tốt đẹp của mỗi dân tộc là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta"<sup>4</sup>. Nghị quyết Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương (BCH TW) khóa VIII của ĐCS Việt

Nam bàn về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã khẳng định: "Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam... Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất và đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam"<sup>5</sup>. Nghị quyết Trung ương V khóa VIII cũng chỉ rõ, nền văn hóa tiên tiến đó là nền văn hóa yêu nước, tiến bộ mà nội dung cốt lõi của nó là tư tưởng độc lập dân tộc và CNXH với mục tiêu là tất cả vì hạnh phúc và sự phát triển tự do, phong phú, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của mỗi dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã được xây dựng, vun đắp qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng gắn kết giữa cá nhân, gia đình, làng xã và Tổ quốc... Đến ĐHĐB toàn quốc lần thứ IX, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: "Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội" và ... "mở mang dân trí, giữ gìn, làm giàu và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; thực hiện công bằng xã hội giữa các dân tộc...".

Dân tộc Chăm là một dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc anh em cùng sinh sống trên lãnh thổ nước Việt Nam cũng có một bề dày lịch sử truyền thống phát triển nền văn hóa lâu đời với những bản sắc văn hóa riêng gắn với hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng phong phú, đa dạng. Vì thế, văn hóa dân tộc Chăm đã có đóng góp quan trọng trong nền văn hóa chung của dân tộc Việt Nam. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của dân tộc Chăm và nền văn hóa của dân tộc Chăm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những chính sách cụ thể đối với dân tộc

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1991) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr 77

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 BCHTW khóa IX*, Nxb CTQG, Hà Nội, tr 57.

Chăm như chỉ thị 121 - CT/TW ngày 26/10/1981 và thông tri 03 - TT/TW ngày 17/10/1991 về công tác đối với đồng bào Chăm nói chung và vấn đề phát triển văn hóa của dân tộc Chăm nói riêng. Cụ thể tại chỉ thị 121-CT/TW có ghi: "Về văn hóa, coi trọng các di sản văn hóa dân tộc, sưu tầm, khai thác chọn lọc và nâng cao vốn văn hóa dân tộc Chăm, đáp ứng yêu cầu tình cảm của đồng bào Chăm và làm phong phú kho tàng văn hóa Việt Nam... Dựa vào lực lượng cốt cán, tranh thủ sự đồng tình của những người tiến bộ trong hàng ngũ chức sắc của các tôn giáo, vận động nhân dân chống mọi tàn dư ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, cải tạo từng bước những phong tục tập quán lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới con người mới" và thông tri 03-TT/TW tiếp tục khẳng định: "Về văn hóa - xã hội: có kế hoạch bảo tồn, khai thác và phát huy vốn văn hóa dân tộc Chăm... Xây dựng nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan và những phong tục tập quán lạc hậu". Nhằm cụ thể hóa những chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong hoạt động quản lý, Nhà nước CHXHCN Việt Nam đã rất chú trọng đến nội dung này. Trong Bộ luật Dân sự năm 1995 phân các nguyên tắc cơ bản, Điều 4 về nguyên tắc tôn trọng đạo đức, truyền thống tốt đẹp có ghi: "Việc xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự phải đảm bảo giữ gìn bản sắc dân tộc, tôn trọng và phát huy phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp, tình đoàn kết, tương thân, tương ái, mỗi người vì cộng đồng, cộng đồng vì mỗi người và các giá trị đạo đức cao đẹp của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Đồng bào các dân tộc thiểu số được tạo điều kiện thuận lợi trong giao lưu dân sự để từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mình". Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2000 cũng có ghi: "... Vận động nhân dân xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình, phát huy truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc; xây dựng quan hệ hôn nhân và gia đình, tiến bộ". Như vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam có chủ trương chính sách nhất

quán trong việc bảo vệ và phát huy tinh hoa văn hóa và phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc ít người trong đó có dân tộc Chăm. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động lãnh đạo cách mạng Việt Nam cũng rất quan tâm tới việc kế thừa các di sản văn hóa của dân tộc và các Luật của chế độ cũ trong điều kiện chưa ban hành được các luật mới song không trái với các nguyên tắc của chế độ xã hội mới. Cụ thể là ngay sau khi giành chính quyền, ngày 10/10/1945, Bác đã ký Sắc lệnh số 47 về việc tạm thời sử dụng bộ luật cũ từ một số điểm được ấn định tại sắc luật đó. Đầu năm 1958 khi làm việc với Chủ tịch tỉnh Thái Bình Bác nhắc nhở: "Làm cách mạng không có nghĩa là xóa đi tất cả. Cái cũ mà tốt thì phải giữ lại".

Sự quan tâm với những chủ trương chính sách cụ thể của Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước CHXHCN Việt Nam đã có tác dụng tích cực trong quá trình bảo tồn, khai thác và phát huy nền văn hóa dân tộc Chăm cả nền văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể.

Là một bộ phận văn hóa của người Chăm, luật tục điều chỉnh các quan hệ hôn nhân - gia đình và thừa kế của người Chăm đã có những đóng góp quan trọng trong việc gìn giữ và phát huy nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc của dân tộc Chăm nói riêng, của cả dân tộc Việt Nam nói chung.

Mặt khác với bản chất của luật tục người Chăm nói chung và luật tục người Chăm ở Ninh Thuận nói riêng nên trong QLNN của chính quyền cấp xã vùng người Chăm sinh sống ở Ninh Thuận, việc vận dụng luật tục của người Chăm được quyết định bởi các yêu cầu khách quan sau:

Một, về mặt lý luận chúng ta đã biết chức năng chủ yếu của nhà nước là quản lý toàn diện các lĩnh vực trong đời sống xã hội với các phương tiện công cụ thích ứng mà pháp luật là công cụ, là phương tiện quan trọng nhất. Khi mà chúng ta đang đẩy mạnh việc xây dựng nhà nước pháp quyền thì phải quan tâm đến nội dung cơ bản là phải có sự tôn trọng pháp luật của công dân trong xã hội đó. Ý thức pháp luật, năng lực tuân thủ pháp luật phải được đề cao trong mỗi người dân; trở thành

nhu cầu sống, làm việc và ứng xử theo pháp luật trong xã hội. Mọi công dân đều được bình đẳng trước pháp luật. Tất nhiên pháp luật do Nhà nước ban hành phải là một nền pháp luật dân chủ và tiến bộ. Vì thế, cùng với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền thì phải xây dựng được môi trường xã hội dân sự, phát triển đời sống dân sự. Đó chính là xã hội công dân. Tuy nhiên, dù Nhà nước có phát triển, có mạnh mẽ đến đâu thì tự nó vẫn có giới hạn. Pháp luật dù có phát triển, dù có chi tiết đến đâu cũng không đủ sức can thiệp và giải quyết hết mọi vấn đề trong cuộc sống. Bởi vì đời sống xã hội hiện thực là tổng hòa các quan hệ trên mọi lĩnh vực hoạt động vô cùng phong phú và đa dạng do con người tạo nên và các mối quan hệ nhiều chiều đó trong môi trường xã hội thường rộng lớn hơn rất nhiều so với phạm vi điều chỉnh của pháp luật. Vì thế, nhà nước chỉ có thể tạo ra khung pháp lý và môi trường văn hóa pháp lý dân chủ để cho các chủ thể khác trong xã hội hoạt động theo tinh thần hợp hiến, hợp pháp, tích cực, chủ động và sáng tạo theo nguyên tắc mọi công dân được phép làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm. Mặt khác, hệ thống pháp luật ở nước ta tuy ngày càng hoàn thiện song vẫn chưa thực sự hoàn hảo, chưa thực sự đi vào cuộc sống ở nông thôn nói chung. Trước tình hình đó, việc phát huy vai trò tự quản của các thôn làng là điều cần thiết. Từ đó tất yếu dẫn tới thực tế là hoạt động quản lý ở nông thôn là sự kết hợp và tác động lẫn nhau giữa quản lý nhà nước với công cụ là hệ thống pháp luật và hoạt động tự quản trong cộng đồng với công cụ là hệ thống luật tục. Vấn đề tự quản ở làng xã không chỉ là vấn đề bây giờ mới đặt ra ở nước ta mà là vấn đề đã xuất hiện trong lịch sử ở cả nước ta và trên thế giới.

Như vậy, vai trò của hệ thống luật tục nói chung, hệ thống luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận nói riêng đối với QLNN ở cơ sở thể hiện ở chỗ nó không những là công cụ trong hoạt động tự quản với mục đích quản lý xã hội nông thôn mà còn là nhu cầu chính đáng của người dân cần có công cụ để tự quản, để có thể cụ thể hóa, chi tiết hóa pháp luật và như thế luật tục của người Chăm ở

Ninh Thuận có vai trò như vật truyền dẫn pháp luật vào đời sống cộng đồng của người Chăm.

*Hai*, vì hệ thống luật tục của người Chăm không mang tính giai cấp mà mang tính dân tộc, tính xã hội sâu sắc, thể hiện ý chí của mọi thành viên trong cộng đồng nên hệ thống luật tục đó đã phát huy được tính tích cực của mình, đóng vai trò quan trọng trong việc cố kết cộng đồng thành một khối thống nhất về mặt tư tưởng, gìn giữ những giá trị truyền thống của dân tộc và bảo vệ sự đoàn kết, tính tương thân tương ái giữa các thành viên trong cộng đồng. Đặc biệt với bản chất của hệ thống luật tục trong lĩnh vực hôn nhân - gia đình đã phát huy được sự đoàn kết, mối liên hệ chặt chẽ giữa các thành viên, giữ gìn được các truyền thống tốt đẹp trong gia đình và cộng đồng.

*Ba*, trong các địa phương nơi có đông người Chăm sinh sống hiện nay còn tồn tại hai hình thức quản lý xã hội là quản lý của chính quyền cơ sở với công cụ là hệ thống pháp luật và hình thức quản lý tự quản của cộng đồng với vai trò quan trọng của hệ thống luật tục. Ở đó: "Luật nước được coi trọng như lệ làng mà cũng có thể coi là "luật làng" cũng có địa vị pháp lý của nó, một khi nó không trái với luật nước và nó còn chứng tỏ sự cần thiết cho hoạt động tự quản"<sup>6</sup>. Trong thực tiễn, vì luật tục của người Chăm mang bản chất xã hội, sản sinh ra từ xã hội và có vai trò quan trọng trong điều hòa xã hội nên vai trò của luật tục trong xã hội người Chăm thể hiện ở chỗ là khi mà trong xã hội còn tồn tại hệ thống luật tục, khi mà điều kiện kinh tế - xã hội - chính trị ở đó chưa cho phép áp dụng một cách triệt để các quy phạm pháp luật điều chỉnh toàn bộ các quan hệ trong cộng đồng thì luật tục vẫn có khả năng bổ sung, hỗ trợ thậm chí thay thế pháp luật khi cần thiết. Trong xã hội, với hệ thống tín ngưỡng tôn giáo phong phú với hệ thống thần linh và các vị tu

<sup>6</sup> TS. Nguyễn Văn Sáu, GS. Hồ Văn Thông (đồng chủ biên) (2003), *Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*, Nxb CTQG, Hà Nội, tr 141.

sĩ đang có vai trò quan trọng trong việc điều khiển hành vi con người thì việc để các quy định của luật tục điều chỉnh các quan hệ xã hội là cần thiết nếu sự điều chỉnh đó không trái luật pháp hiện hành. Mặt khác, một trong số các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự là nguyên tắc hòa giải - tự nguyện và về phương pháp điều chỉnh trong cả luật dân sự và luật hôn nhân - gia đình là phương pháp bình đẳng thỏa thuận trong quá trình điều chỉnh các quan hệ phát sinh. Như vậy trong thực tế, hệ thống luật tục vẫn điều chỉnh tốt các quan hệ trong gia đình - tộc họ, và làng xã như các quan hệ về tài sản trong gia đình, các quan hệ về hôn nhân - gia đình trong xã hội mẫu hệ Chăm và thực sự vẫn có vai trò quan trọng trong điều hòa các quan hệ xã hội nảy sinh, gìn giữ bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận.

Bốn, hệ thống pháp luật hiện hành còn thiếu, chưa thể điều chỉnh hết mọi quan hệ trong xã hội nói chung, trong khi xã hội dân tộc Chăm lại là một xã hội khép kín với chế độ mẫu hệ đặc trưng, với nền kinh tế tuy đã phát triển trong thời gian gần đây song nhìn chung còn lạc hậu, trì trệ thì trong điều kiện hoàn cảnh nhất định, hệ thống luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận có vai trò quan trọng, vừa hỗ trợ đắc lực cho pháp luật hiện hành từng bước xâm nhập dần vào đời sống xã hội người Chăm, vừa bổ sung cho hệ thống pháp luật đó khi hệ thống pháp luật còn thiếu các quy định cụ thể phù hợp với đời sống, phong tục, tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, duy trì được các giá trị văn hóa tốt đẹp, giữ được tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng người Chăm.

Năm, vì không mang tính giai cấp mà mang tính xã hội sâu sắc, hệ thống luật tục đó ra đời và hình thành trong xã hội người Chăm với đời sống khép kín, với những phong tục tập quán lạc hậu nên trong hệ thống luật tục nói chung, hệ thống luật tục trong hôn nhân - gia đình và thừa kế nói riêng tuy đã có nhiều thay đổi điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể trong đời sống xã hội song vẫn còn nhiều những tồn tại và việc xem xét vận dụng hệ thống luật tục của người Chăm trong QLNN của chính quyền cơ sở còn có

tác dụng ngăn chặn và dần loại bỏ những tập tục lạc hậu, xây dựng, hướng dẫn cho người dân dần làm quen với việc thực hiện các quy phạm pháp luật của nhà nước đồng thời gìn giữ và phát huy bản sắc của dân tộc mình.

Rõ ràng hệ thống luật tục của người Chăm đã tạo nên truyền thống gắn kết cộng đồng giữa cá nhân - gia đình - làng xã, tạo mối quan hệ hài hòa giữa tự nhiên và xã hội góp phần tổ chức tốt đời sống cộng đồng, giải quyết quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, đòi hỏi các thành viên phải luôn quan tâm giúp đỡ nhau cùng phát triển một cách toàn vẹn cả về thể chất và tinh thần, phấn đấu cho một xã hội tương lai tốt đẹp hơn. Hơn nữa, hệ thống luật tục đó đã được hun đúc xây dựng lên từ hàng chục thế kỷ qua các bước thăng trầm của lịch sử và tới nay đã gắn với dân tộc Chăm, đi vào tiềm thức của mỗi người dân và thực sự hệ thống luật tục đó đã trở thành bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc Chăm. Trong thời kỳ đổi mới, với những giá trị văn hóa độc đáo đó, hệ thống luật tục của người Chăm đã có những giá trị to lớn đóng góp vào kho tàng văn hóa chung của dân tộc và giá trị của hệ thống luật tục đó càng có ý nghĩa hơn khi ĐCS Việt Nam trong công cuộc đổi mới đang thực hiện cuộc vận động lớn là gìn giữ, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, hệ thống luật tục đó vừa đã và đang đóng góp giá trị tốt đẹp vào kho tàng văn hóa chung của dân tộc, vừa giữ những nét riêng biệt, tạo nên giá trị độc đáo, góp phần nâng cao nền văn hóa dân tộc Chăm, đáp ứng được yêu cầu tình cảm của người Chăm và làm phong phú hơn kho tàng văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Vì thế, việc vận dụng hệ thống luật tục của người Chăm trong quá trình QLNN của chính quyền cấp cơ sở hiện nay là một yêu cầu khách quan vừa thực hiện tốt hơn quan điểm của ĐCS Việt Nam về gìn giữ và phát huy nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam, vừa góp phần tổ chức tốt đời sống cộng đồng. Đó chính là sự hội tụ giữa ý Đảng lòng dân trong điều kiện hoàn cảnh mới.